

Số: 28 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý; chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 95/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định quy định tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý; chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý; chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 4 Điều 77, điểm c khoản 5 Điều 81 và khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và khoản 4 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử

lý, chất thải nguy hại và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Đường đô thị theo quy định Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị.
2. Đường ngoài đô thị là các đường không nằm trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được phép hoạt động trên các tuyến đường từ các điểm tập kết, trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Thời gian vận chuyển

a) Đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

b) Đường ngoài đô thị: Không quy định thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải tuân thủ hệ thống báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường theo quy định.

Điều 5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý

1. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được phép hoạt động trên các tuyến đường từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, cơ quan, tổ chức có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý đến các cơ sở sản xuất, xử lý theo quy định.

2. Thời gian vận chuyển

a) Đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được thực hiện từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

b) Đường ngoài đô thị: Không quy định thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

3. Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải tuân thủ hệ thống báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường theo quy định.

Điều 6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại

1. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại được phép hoạt động trên các tuyến đường từ nguồn thải chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2. Thời gian vận chuyển

a) Đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải nguy hại được thực hiện từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

b) Đường ngoài đô thị: Không quy định thời gian vận chuyển chất thải nguy hại.

3. Các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải tuân thủ hệ thống báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển

1. Tuân thủ pháp luật về giao thông đường bộ và các yêu cầu về trách nhiệm, nghĩa vụ được hướng dẫn tại Luật số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất thải rắn phải có các biện pháp phòng ngừa; thông báo khẩn cấp cho các cơ quan chức năng kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố, rủi ro trong quá trình vận chuyển chất thải rắn.

3. Quản lý, sử dụng các phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo đúng lộ trình tuyến đường và thời gian vận chuyển tại Quyết định này và tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường các cấp thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức tuyên truyền cộng đồng, doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức quản lý các hoạt động có liên quan đến vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn thuộc thẩm quyền; Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu hoặc khi phát hiện các vi phạm về quản lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân tích cực giữ gìn vệ sinh môi trường và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tuyến đường, thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày 20 tháng 4 năm 2026. Quyết định này thay thế Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý; chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
 - TTTU, TTHĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Công báo điện tử tỉnh;
 - Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
 - Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, NC (20 bản) Dự
- <D\2026\VBQPPL\QĐ vận chuyển rác, CTR>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà